

## Ru-tơ

### *Ê-li-mê-léc Đưa Gia Đình Đến Mô-áp*

<sup>1</sup> Trong thời các phán quan, Ít-ra-ên gặp một nạn đói. Có một người ở Bết-lê-hem, xứ Giu-đa đem vợ và hai con trai đến kiều ngụ tại Mô-áp.

<sup>2</sup> Người ấy là Ê-li-mê-léc, có vợ là Na-ô-mi, hai con trai là Mạc-lôn và Ki-li-ôn thuộc về dân tộc Ê-phơ-rát, Bết-lê-hem, xứ Giu-đa.

<sup>3</sup> Ê-li-mê-léc qua đời để lại Na-ô-mi và hai con.

<sup>4</sup> Hai người con lập gia đình với hai cô gái Mô-áp. Một cô tên là Ọt-ba, một cô là Ru-tơ. Sau chừng mười năm sống trong đất Mô-áp,

<sup>5</sup> Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng chết. Na-ô-mi ở lại không chồng không con.

### *Na-ô-mi và Ru-tơ Trở Về*

<sup>6</sup> Na-ô-mi nghe tin Chúa Hằng Hữu ban phước cho dân Ngài tại Giu-đa và cho họ sống no đủ. Vậy Na-ô-mi cùng hai dâu chuẩn bị rời Mô-áp trở về quê hương của bà.

<sup>7</sup> Từ nơi bà từng sống với hai con dâu, họ lên đường trở về Giu-đa.

<sup>8</sup> Nhưng, Na-ô-mi nói với hai con dâu: “Các con nên quay về nhà mẹ mình thay vì đi với mẹ. Xin Chúa Hằng Hữu đối xử tốt với hai con như hai con đã hết lòng với chồng và với mẹ.

<sup>9</sup> Cầu xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho hai con nơi nhà chồng mới và sống hạnh phúc.” Rồi bà hôn họ, họ khóc nức nở.

10 Họ nói: “Không, chúng con muốn đi với mẹ đến dân tộc của mẹ.”

11 Nhưng Na-ô-mi đáp: “Các con về đi. Theo mẹ làm gì? Mẹ còn con trai nữa đâu để làm chồng hai con?”

12 Về đi, các con ơi! Mẹ quá già không lấy chồng được nữa. Nhưng cho dù mẹ còn tái giá được và sinh con trai

13 hai con có chờ được đến ngày con trai mẹ khôn lớn không? Không đâu, hai con ơi! Mẹ xót xa cho các con, vì mẹ bị Chúa Hằng Hữu trừng phạt mới nên nỗi này.”

14 Họ khóc lớn lên một lần nữa, rồi Ọt-ba hôn bà từ biệt. Còn Ru-tơ nhất định ở lại với Na-ô-mi.

15 Na-ô-mi lại nói: “Chị con đã trở về với dân tộc và với thần mình, con cũng nên theo chị con đi.”

16 Nhưng Ru-tơ đáp: “Xin đừng ép con lìa mẹ, vì mẹ đi đâu, con đi đó; mẹ ở nơi nào, con sẽ ở nơi đó; dân tộc của mẹ là dân tộc của con; Đức Chúa Trời của mẹ là Đức Chúa Trời của con;

17 nơi nào mẹ qua đời, con muốn được qua đời và chôn nơi ấy. Trừ cái chết ra, nếu con lìa bỏ mẹ vì bất cứ lý do nào, xin Chúa Hằng Hữu phạt con nặng nề.”

18 Thấy Ru-tơ quyết tâm, Na-ô-mi thôi không ép nữa.

19 Hai mẹ con tiếp tục hành trình. Khi đến Bết-lê-hem, mọi người trong thành thấy đều động lòng thương. Các bà hỏi: “Có đúng là Na-ô-mi đó không?”

20 Bà đáp lời họ: “Xin đừng gọi tôi là Na-ô-mi\* nữa; hãy gọi tôi là Ma-ra† thì đúng hơn, vì Đấng Toàn Năng đã xử tôi thật cay đắng.

21 Tôi ra đi đầy đủ; nhưng Chúa Hằng Hữu đem tôi về tay không. Tại sao phải gọi tôi là Na-ô-mi khi Chúa Hằng Hữu đã làm tôi khốn khổ‡ và Đấng Toàn Năng đã giáng họa trên tôi.”

22 Vậy, Na-ô-mi trở về từ Mô-áp, cùng dâu mình là Ru-tơ, một người nữ Mô-áp. Họ đến Bết-lê-hem đúng vào ngày đầu của mùa gặt lúa mạch.

## 2

### *Ru-tơ Làm Việc trong Đồng Lúa của Bô-ô*

1 Bấy giờ, Na-ô-mi có một người bà con bên chồng, có quyền thế và giàu có, thuộc họ Ê-li-mê-léc, tên là Bô-ô.

2 Một hôm, Ru-tơ thưa với Na-ô-mi: “Xin cho phép con ra đồng mót lúa. Con sẽ theo sau người thợ gặt nào tử tế với con.”

Na-ô-mi nói: “Con hãy đi, con gái ta.”

3 Vậy Ru-tơ đi theo sau thợ gặt và thợ mót lúa. Tình cờ nàng vào đồng lúa của Bô-ô, người bà con của cha chồng, thuộc họ Ê-li-mê-léc.

4 Trong khi nàng đang ở đó, Bô-ô từ Bết-lê-hem về, nói với những người thợ: “Cầu Chúa Hằng Hữu ban phước các anh chị em!”

Những người thợ đáp: “Cầu Chúa Hằng Hữu cũng ban phước cho ông!”

---

\* 1:20 Nghĩa là ngọt ngào † 1:20 Nghĩa là cay đắng ‡ 1:21 Nt làm chứng nghịch tôi

<sup>5</sup> Rôi Bô-ô quay sang hỏi người cai thợ: “Cô gái ở phía kia là ai vậy?”

<sup>6</sup> Người cai thợ thưa: “Đó là một thiếu phụ người Mô-áp vừa theo bà Na-ô-mi về đây.

<sup>7</sup> Chị ấy xin tôi cho chị theo sau thợ gặt để mót lúa. Chị mót từ sáng sớm đến giờ, chỉ nghỉ tay vài phút.”

<sup>8</sup> Bô-ô đi đến và nói với Ru-tơ: “Hãy nghe, con gái ta. Hãy ở đây mót lúa với chúng ta; đừng đến đám ruộng khác. Hãy theo sát các cô thợ gặt trong đám ruộng của ta. Hãy để ý họ gặt ở đám ruộng nào, rồi theo họ đến đó.

<sup>9</sup> Ta đã dặn các thanh niên đừng làm phiền con rồi. Khi nào khát, cứ đến uống nước với thợ gặt.”

<sup>10</sup> Ru-tơ quỳ xuống cúi chào và nói: “Sao ông tốt với tôi như thế, mặc dù tôi chỉ là một người ngoại quốc?”

<sup>11</sup> Bô-ô đáp: “Ta có nghe từ ngày chồng con chết đi, con đã tận tình phụng sự bà gia. Ta biết con đã từ bỏ cha mẹ, quê hương để đến đây sống giữa những người xa lạ.

<sup>12</sup> Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên ban thưởng cho con dồi dào vì con đã tìm đến nép dưới cánh Ngài.”

<sup>13</sup> Ru-tơ cảm kích: “Thưa ông, tôi mong được tiếp tục làm vui lòng. Ông đã an ủi tôi bằng những lời tử tế, dù tôi không đáng là đầy tớ ông.”

<sup>14</sup> Đến giờ ăn, Bô-ô gọi Ru-tơ: “Đến đây ăn với chúng tôi. Nếu con thích, con có thể chấm bánh

vào nước rượu này.” Vậy nàng đến, ngồi chung với các thợ gặt. Bô-ô đem cho nàng thức ăn—nàng ăn no nê mà vẫn còn thừa.

15 Khi Ru-tơ trở lại làm việc, Bô-ô dặn các thanh niên giúp việc: “Hãy để nàng mót tự do, dù có nhật giữa các bó lúa cũng đừng nói gì.

16 Thỉnh thoảng, rút ra trong bó ít bông lúa, bỏ cho nàng nhật.”

17 Ru-tơ cứ mót nhật lúa mạch. Đến tối, sau khi đập các bó lúa đã mót, nàng được một giỏ đầy.\*

18 Nàng đem lúa về cho bà gia. Ru-tơ cũng đưa cho bà phần thức ăn còn lại từ bữa trưa của nàng.

19 Bà gia hỏi: “Hôm nay con mót lúa ở đâu? Cầu Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho người đối xử tử tế với con!”

Nàng kể cho bà gia nghe mọi việc, rồi nói: “Người chủ ruộng tên là Bô-ô.”

20 Na-ô-mi thốt lên: “Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho ông ấy! Ngài vẫn tiếp tục làm ơn cho người sống và người chết. Ông ấy là họ hàng với chúng ta, một người bà con rất gần.”

21 Ru-tơ nói: “Ông ta còn bảo con cứ đến mót lúa cho đến cuối mùa gặt.”

22 Na-ô-mi khuyến khích con dâu: “Thế thì tốt lắm! Hãy làm điều ông ấy nói. Hãy theo các cô thợ gặt của ông ấy cho đến hết mùa gặt. Con sẽ an toàn, không bị quấy nhiễu như những đám ruộng khác.”

---

\* 2:17 Nt 1 ê-pha, khoảng 22 lít

<sup>23</sup> Vậy, ngày ngày Ru-tơ theo sau các cô thợ gặt của Bô-ô để mót lúa cho đến cuối vụ gặt lúa mạch. Rồi cô tiếp tục làm việc với họ cho đến vụ gặt lúa mì đầu mùa hè. Suốt thời gian ấy cô vẫn sống với bà gia của mình.

### 3

#### *Ru-tơ trong Sân Đập Lúa*

<sup>1</sup> Một hôm Na-ô-mi nói với Ru-tơ: “Mẹ phải lo việc lập gia thất cho con, để con được hạnh phúc.

<sup>2</sup> Bô-ô là bà con gần của chúng ta, và con cũng đã làm chung với thợ gặt của ông ấy. Đêm nay ông ấy sẽ đi sảy lúa trong sân đập lúa.

<sup>3</sup> Bây giờ, con đi tắm gội, xức dầu thơm và mặc chiếc áo đẹp nhất vào. Rồi đi xuống sân đập lúa, nhưng đừng để Bô-ô thấy con trước khi ông ăn uống xong.

<sup>4</sup> Để ý xem ông ta nằm ngủ nơi nào; rồi đến gỡ chăn đắp chân ra mà nằm xuống đó. Ông ấy sẽ bảo con những điều phải làm.”

<sup>5</sup> Ru-tơ thưa: “Con xin vâng lời mẹ.”

<sup>6</sup> Vậy, nàng đi xuống sân đập lúa, làm đúng theo mọi điều mẹ chồng dặn.

<sup>7</sup> Sau khi ăn uống xong và lòng đầy vui vẻ, Bô-ô đến nằm ngủ bên đống lúa. Ru-tơ rón rén đến gỡ chăn đắp chân ông ra, rồi nằm xuống.

<sup>8</sup> Nửa đêm, ông giật mình tỉnh giấc, quay sang thấy một phụ nữ nằm dưới chân mình.

<sup>9</sup> Ông hỏi: “Chị là ai?”

Nàng đáp: “Tôi là Ru-tơ, đầy tớ ông. Xin ông kéo chân đắp đầy tớ ông, vì ông là bà con gần\* có quyền chuộc sản nghiệp tôi.”

<sup>10</sup> Ông nói: “Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho con. Hành động này của con còn tốt hơn các hành động trước, vì con không theo những người trẻ, dù giàu hay nghèo.

<sup>11</sup> Vậy, con đừng lo, ta sẽ thu xếp mọi việc theo lời con, vì mọi người ở đây đều biết đức hạnh của con.

<sup>12</sup> Ta là bà con gần, đúng thế! Nhưng có một người gần hơn ta.

<sup>13</sup> Con ở đây đêm nay. Sáng mai ta sẽ nói chuyện với người ấy. Nếu người ấy bằng lòng chuộc sản nghiệp của con thì tốt. Người ấy sẽ cưới con làm vợ. Nếu người ấy không chịu, ta chỉ Chúa Hằng Sống mà thôi, ta sẽ chuộc sản nghiệp lại cho con! Hãy nằm xuống đây cho đến khi trời sáng.”

<sup>14</sup> Vậy, Ru-tơ ngủ dưới chân Bô-ô, nhưng Ru-tơ dậy sớm trước khi người ta có thể nhận mặt nhau. Vì ông dặn: “Đừng để ai biết có đàn bà vào sân đập lúa.”

<sup>15</sup> Ông bảo: “Trái khăn quàng của con ra.” Nàng vâng lời. Ông đóng sáu đấu<sup>†</sup> lúa mạch, bọc lại, đặt lên vai nàng. Rồi Bô-ô trở vào thành.

<sup>16</sup> Ru-tơ về đến nhà, Na-ô-mi hỏi: “Việc xảy ra như thế nào đó con?”

Ru-tơ kể cho bà nghe mọi việc,

---

\* **3:9** Xem Phục 25:5,6 † **3:15** Trong nguyên văn không cho biết đơn vị đo lường

17 rồi tiếp: “Ông ấy cho sáu đấu lúa mạch này vì bảo rằng con không nên đi tay không về nhà với mẹ.”

18 Bà nói: “Hãy đợi xem con gái ta, xem mọi việc diễn tiến ra sao. Người này sẽ không nghỉ ngơi nếu chưa giải quyết xong việc này hôm nay.”

## 4

### *Bô-ô Cưới Ru-tơ*

1 Bô-ô đến cổng thành, kiếm một chỗ ngồi xuống. Tại đó, người bà con có quyền chuộc sản nghiệp vừa đi tới. Bô-ô mời người đó đến ngồi cạnh mình.

2 Ông cũng mời mười trưởng lão trong thành tới, ngồi chung với họ.

3 Bô-ô bắt đầu câu chuyện với người bà con: “Sau khi ở Mô-áp về, chị Na-ô-mi quyết định bán miếng đất thuộc quyền sở hữu của Ê-li-mê-léc, người anh chúng ta.

4 Vậy, thiết nghĩ nên trình bày với anh để anh quyết định. Nếu anh định mua đất này, thì xin mua trước sự chứng kiến của các trưởng lão đây. Nếu không, thì xin nói cho tôi biết, vì anh là người đầu tiên có quyền chuộc đất này, thứ đến là tôi. Ngoài ra không còn ai trong họ hàng cả.”

Người ấy nói: “Được, để tôi chuộc.”

5 Bô-ô nhắc: “Một khi anh chuộc đất của chị Na-ô-mi, anh cũng phải cưới Ru-tơ người Mô-áp, vợ góa của người bà con quá cố, để có người nối dõi và thừa hưởng di sản của người đã khuất.”



<sup>6</sup> Nghe thế, người ấy đổi ý: “Như vậy không được, vì tôi không muốn gia sản tôi bị thiệt hại vì vụ này; chú thay tôi chuộc đất ấy đi.”

<sup>7</sup> Trong thời ấy, người Ít-ra-ên theo tục lệ cổ truyền, khi một người muốn chuyển nhượng quyền gì cho người khác, như quyền chuộc đất chẳng hạn, người này chỉ việc cởi giày mình trao cho người kia để xác nhận quyền chuyển nhượng.

<sup>8</sup> Cho nên người ấy vừa cởi giày ra vừa nói: “Chú hãy thay tôi chuộc đất.”

<sup>9</sup> Bô-ô trình với các trưởng lão và các người có mặt tại đó: “Hôm nay xin quý vị làm chứng cho, tôi đứng ra chuộc tài sản của Na-ô-mi, gồm tất cả những gì thuộc quyền sở hữu của Ê-li-mê-léc, Ki-li-ôn và Mạc-lôn.

<sup>10</sup> Kể cả Ru-tơ người Mô-áp, vợ góa của Mạc-lôn, tôi cũng cưới làm vợ, để có người nối dõi, thừa hưởng di sản của người đã khuất. Được như vậy tên tuổi của người quá cố mới khỏi bị xóa giữa vòng anh em họ hàng ở quê hương.”

<sup>11</sup> Các vị trưởng lão và dân chúng đang có mặt tại cổng đáp lời: “Chúng tôi xin làm chứng cho ông. Cầu xin Chúa Hằng Hữu làm cho người sắp nhập gia đình ông được như Ra-chên và Lê-a, là hai vị tổ mẫu của Ít-ra-ên. Cũng cầu cho ông được thịnh vượng ở Ép-ra-ta, nổi danh tại Bết-lê-hem.

<sup>12</sup> Và xin Chúa Hằng Hữu cho ông có nhiều con với người này để nhà ông được như nhà tổ Phê-rết, con Ta-ma và Giu-đa.”

### *Con Cháu của Bô-ô*

<sup>13</sup> Vậy, Bô-ô đem Ru-tơ về nhà mình, cưới nàng làm vợ. Khi họ sống với nhau, Chúa Hằng Hữu cho nàng có thai và sinh được một trai.

<sup>14</sup> Phụ nữ trong thành nói với Na-ô-mi: “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đấng đã ban một người chuộc lại sản nghiệp cho bà. Cầu Chúa cho cậu bé mới sinh được nổi tiếng trong Ít-ra-ên.

<sup>15</sup> Nhờ có cậu, mong rằng bà được phục hồi sinh lực trong hiện tại, và trong tương lai, cậu sẽ phụng dưỡng bà. Vì cậu là con của dâu bà, người yêu kính bà vô cùng và có nàng còn tốt hơn có bảy con trai!”

<sup>16</sup> Na-ô-mi ẵm bồng, săn sóc đứa bé như con của mình.

<sup>17</sup> Các bà láng giềng nói: “Cháu bé này được sinh ra vì Na-ô-mi!” Họ đặt tên nó là Ô-bết. Ô-bết là cha của Giê-sê và là ông nội của Đa-vít.

<sup>18</sup> Đây là gia phả của Đa-vít tính từ đời Phê-rết:

Phê-rết sinh Hết-rôn.

<sup>19</sup> Hết-rôn sinh Ram.

Ram sinh A-mi-na-đáp.

<sup>20</sup> A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn.

Na-ha-sôn sinh Sanh-môn.

<sup>21</sup> Sanh-môn sinh Bô-ô.

Bô-ô sinh Ô-bết.

<sup>22</sup> Ô-bết sinh Giê-se.

Giê-sê sinh Đa-vít.

**Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™**  
**Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện**  
**Đại™ (Bible)**

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at [www.biblica.com](http://www.biblica.com) and [open.bible](http://open.bible).”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d